

THỰC TRẠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHUYÊN NGÀNH BÓNG BÀN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Vương Anh*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường qui, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng về phương pháp dạy học (PPDH) chuyên ngành Bóng bàn (BB) ngành Giáo dục thể chất (GDTC) Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Từ khóa: Thực trạng, phương pháp, dạy học, chuyên ngành, bóng bàn, Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Reality of Ping Pong major teaching methods in Physical Education Faculty at Bac Ninh Sports University

Summary:

Through the common research methods, we have made assessment of the real situation of Ping Pong major teaching methods in Physical Education Faculty at Bac Ninh Sports University

Keywords: Real situation, methods, teaching, major, Ping Pong, Bac Ninh Sports University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiều năm qua giảng viên Bộ môn Bóng bàn (BB) có nhiều trăn trở về phương pháp dạy học (PPDH) sao cho nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học (DH) cho sinh viên (SV) chuyên ngành BB, hầu hết thầy cô giảng dạy dựa trên kinh nghiệm của những thế hệ đi trước. Mặt khác, quá trình DH ở Bộ môn BB, việc sử dụng các PPDH còn tùy tiện, không có kiểm chứng và đánh giá ưu thế của từng PPDH, cũng như việc kết hợp các PPDH để giải quyết các nhiệm vụ trong mỗi giờ học hoặc từng khối lượng nội dung kiến thức ...vì vậy hiệu quả, chất lượng dạy học BB còn thấp. Điều đó cũng còn có nghĩa là lựa chọn và vận dụng đúng, linh hoạt PPDH là một trong những yếu tố có ý nghĩa, vai trò không nhỏ đến chất lượng DH ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói chung và môn BB nói riêng. Vì vậy, việc xác định thực trạng PPDH môn Bóng bàn ngành GDTC là vô cùng cần thiết góp phần đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng DH môn Bóng bàn ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn tọa đàm; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng sử dụng phương pháp dạy học môn Bóng bàn

Qua phân tích tổng hợp các tài liệu lí luận DH, lí luận và phương pháp TDTT, giáo trình BB... và thông qua dự giờ môn học BB các lớp chuyên ngành BB các khóa ĐH49, ĐH50 và ĐH51. Chúng tôi tổng hợp được 11 PPDH đang được sử dụng phổ biến ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay. Để hiểu rõ các PPDH được sử dụng như thế nào? chúng tôi tiến hành phỏng vấn GV đang trực tiếp DH môn BB ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Về PPDH lý thuyết: GV Bộ môn hiện nay sử dụng PPDH thuyết trình (diễn giảng) và PP trực

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: levuonganh2009@gmail.com

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn sử dụng các PPDH môn Bóng bàn ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=8)

Phần	Phương pháp dạy học	Mức độ sử dụng					
		Thường xuyên	Tỷ lệ (%)	Ít sử dụng	Tỷ lệ (%)	Không sử dụng	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	PP thuyết trình (diễn giảng, giảng thuật và giảng giải)	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP nghiên cứu tình huống	0	0.00	1	12.50	7	87.50
	PP thảo luận nhóm	3	37.50	5	62.50	0	0.00
	PP trực quan	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP dựa trên vấn đề	0	0.00	2	25.00	6	75.00
	PP tự nghiên cứu (tự học)	3	37.50	4	50.00	1	12,5
	PP Tham quan thực tế	2	25.00	4	50.00	2	25.00
	PP đóng vai	0	0.00	0	0.00	0	0,00
	PP vấn đáp	6	75.00	2	25.00	0	0.00
	PP Xemina	0	0.00	3	37.50	5	62.50
	PP sử dụng hỗ trợ CNTT	0	0.00	6	75.00	2	25.00
	PP khác	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Thực hành	PP thuyết trình (giảng giải, chỉ thị, hiệu lệnh, mạn đàm, trao đổi, giải thích, hướng dẫn)	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP Trực quan (thị phạm)	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện phân chia	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện nguyên vẹn	3	37.50	5	62.50	0	0.00
	PP tập luyện lặp lại ổn định	8	100.00	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện biến đổi	3	37.50	5	62.50	0	0.00
	PP trò chơi	2	25.00	4	50.00	2	25.00
	PP Thi đấu	6	62.50	2	25.00	0	0.00
	PP tập luyện tổng hợp	2	25.00	3	37.50	3	37.50
	PP tập luyện hỗ trợ công nghệ	2	25.00	5	62.50	1	12.50
	PP Khác	0	0.00	0	0.00	0	0.00

quan chiếm tỷ lệ 100%, PP vấn đáp chiếm tỷ lệ là 75% được GV Bộ môn sử dụng thường xuyên. PP hỗ trợ CNTT là 75%, PP thảo luận nhóm là 62,5%, PP tự học và PP tham quan thực tế là 50%, được GV Bộ môn đã sử dụng nhưng không thường xuyên. Còn lại, các PPDH khác được sử dụng hoặc là không sử dụng trong DH môn BB.

Về PPDH thực hành: Có 5 PPDH được sử dụng thường xuyên chiếm tỷ lệ 100% ý kiến đồng ý, bao gồm các PP: PP thuyết trình (PP giảng giải, mạn đàm, trao đổi, giải thích, hướng dẫn...); PP trực quan (trực tiếp, gián tiếp); PP phân chia; PP nguyên vẹn; PP tập luyện ổn định và PP thi đấu tỷ lệ 62,5% . Còn lại, các PP khác đã được sử dụng nhưng không thường xuyên là PP tập luyện biến đổi, PP tập luyện sử dụng công nghệ hiện đại chiếm tỷ lệ 62,5% và PP trò chơi là 50%.

2. Thực trạng khả năng vận dụng các phương pháp dạy học môn Bóng Bàn hiện nay ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Sau khi xác định các PPDH môn BB được sử dụng trong DH, chúng tôi phỏng vấn về khả năng vận dụng các PPDH của GV Bộ môn BB được trình bày ở bảng 2.

Về PPDH lý thuyết: PP thuyết trình chiếm ưu thế nhất khi GV Bộ môn cho rằng PP này dễ vận dụng nhất chiếm tỷ lệ 75% ý kiến tán thành ,PP vấn đáp chiếm tỷ lệ 62,5% và PP trực quan là 50% .Các PP thảo luận nhóm, PP tự nghiên cứu chiếm tỷ lệ tán thành 62,5%, PP sử dụng công nghệ và PP tham quan thực tế 50% GV Bộ môn cho rằng các PP này vận dụng được. Các PP còn lại khó vận dụng và có thể không vận dụng được vì do, khả năng tiếp thu, điều kiện thực tế chưa đáp ứng trong quá trình DH.

Bảng 2. Kết quả đánh giá khả năng vận dụng các PPDH môn Bóng bàn ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=8)

Phần	Phương pháp dạy học	Mức độ đánh giá							
		Dễ vận dụng	Tỷ lệ (%)	Vận dụng được	Tỷ lệ (%)	Khó vận dụng	Tỷ lệ (%)	Rất khó vận dụng	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	1. PP thuyết trình(diễn giảng, giảng thuật và giảng giải)	6	75.00	2	25.00	0	0.00	0	0.00
	2. PP nghiên cứu tình huống	0	0.00	0	0.00	7	87.50	1	12.50
	3. PP thảo luận nhóm	2	25.00	5	62.50	1	12.50	0	0.00
	4. PP trực quan	4	50.00	4	50.00	0	0.00	0	0.00
	5. PP dựa trên vấn đề	0	0.00	2	25.00	5	62.50	1	12.50
	6. PP tự nghiên cứu (tự học)	3	37.50	5	62.50	0	0.00	0	0.00
	7. PP Tham quan thực tế	2	25.00	4	50.00	2	25.00	0	0.00
	8. PP đóng vai	0	0.00	2	25.00	4	50.00	2	25.00
	9. PP vấn đáp	5	62.50	3	37.50	0	0.00	0	0.00
	10. PP Xemina	0	0.00	2	25.00	6	75.00	0	0.00
	11. PP sử dụng hỗ trợ CNTT	3	37.50	4	50.00	1	12.50	0	0.00
Thực hành	1. PP thuyết trình (giảng giải, chỉ thị, hiệu lệnh, mạn đàm, trao đổi, giải thích, hướng dẫn)	6	75.00	2	25.00	0	0.00	0	0.00
	2. PP Trực quan (thị phạm)	8	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	3. PP tập luyện phân chia	8	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	4. PP tập luyện nguyên vẹn	7	87.50	1	12.50	0	0.00	0	0.00
	5. PP tập luyện lặp lại ổn định	5	62.50	3	0.00	0	0.00	0	0.00
	6. PP tập luyện biến đổi	4	50.00	4	0.00	0	0.00	0	0.00
	7. PP trò chơi	6	75.00	2	25.00	0	0.00	0	0.00
	8. PP Thi đấu	3	37.50	5	62.50	0	0.00	0	0.00
	9. PP tập luyện tổng hợp	2	25.00	6	75.00	0	0.00	0	0.00
	10. PP tập luyện hỗ trợ công nghệ	2	25.00	5	62.50	1	12.50	0	0.00

Về PPDH thực hành: PP trực quan và PP tập luyện phân chia được GV Bộ môn cho rằng là dễ vận dụng nhất trong giai đoạn DH ban đầu và trong giai đoạn dạy học đi sâu vì có những kĩ thuật khó cần phải phân chia từng giai đoạn, chiếm tỷ lệ 100% ý kiến tán thành. PP tập luyện nguyên vẹn ý kiến tán thành 87,5%, PP thuyết trình và PP trò chơi cùng ý kiến tán thành 75%, PP tập luyện biến đổi 50% ý kiến tán thành. PP tập luyện tổng hợp cũng nhận được ý kiến đồng ý vận dụng được chiếm 75%, PP thi đấu và PP sử dụng công nghệ ,GV Bộ môn quan tâm cho rằng vận dụng được chiếm tỷ lệ đồng ý là 62,5%

3. Thực trạng tính hiệu quả các phương pháp dạy học môn Bóng bàn hiện nay ở Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Để biết được những PPDH nào phù hợp, cũng như có tính khả thi trong DH môn BB. Chúng tôi dùng phiếu phỏng vấn ý kiến GV giảng dạy trực tiếp được trình bày ở bảng 3.

PPDH Lý thuyết: PPDH có hiệu quả cao nhất mà các thầy cô lựa chọn là PP trực quan chiếm tỷ lệ 50% ý kiến đồng ý. Các PP thảo luận nhóm, PP vấn đáp chiếm tỷ lệ 62,5%, PP sử dụng công nghệ và PP tham quan thực tế là 50% ,các thầy cô đồng ý có hiệu quả tốt, đã gây được hứng thú trong DH môn BB. Còn lại, một số PP chưa mang lại hiệu như mong muốn trong quá trình giảng dạy

PPDH thực hành: Các PPDH trực quan và phân chia hợp nhất và PP tập luyện lặp lại ổn định được đánh giá có tính hiệu cao nhất trong

Bảng 3. Kết quả đánh giá tính hiệu quả các PPDH môn Bóng bàn ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=8)

Phần	Phương pháp dạy học	Mức độ đánh giá							
		Hiệu quả rất tốt	Tỷ lệ (%)	Hiệu quả tốt	Tỷ lệ (%)	Hiệu quả	Tỷ lệ (%)	Không hiệu quả	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	PP thuyết trình (diễn giảng, giảng thuật và giảng giải)	2	25.00	3	37.50	3	37.50	0	0.00
	PP nghiên cứu tình huống	0	0.00	0	0.00	2	25.00	6	75.00
	PP thảo luận nhóm	0	0.00	5	62.50	2	25.00	1	12.50
	PP trực quan	4	50.00	3	37.50	1	12.50	0	0.00
	PP dựa trên vấn đề	0	0.00	1	12.50	1	12.50	6	75.00
	PP tự nghiên cứu (tự học)	3	37.50	3	37.50	2	25.00	0	0.00
	PP Tham quan thực tế	3	37.50	4	50.00	1	12.50	0	0.00
	PP đóng vai	0	0.00	0	0.00	2	25.00	6	75.00
	PP vấn đáp	2	25.00	5	62.50	1	12.50	0	0.00
	PP Xemina	0	0.00	0	0.00	3	37.50	5	62.50
	PP sử dụng hỗ trợ CNTT	3	37.50	4	50.00	1	12.50	0	0.00
Thực hành	PP thuyết trình (giảng giải, chỉ thị, hiệu lệnh, mạn đàm, trao đổi, giải thích, hướng dẫn)	2	25.00	2	25.00	4	50.00	0	0.00
	PP Trực quan (thị phạm)	6	75.00	2	25.00	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện phân chia	5	62.50	3	37.50	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện nguyên vẹn	3	37.50	4	50.00	1	12.50	0	0.00
	PP tập luyện lặp lại ổn định	4	50.00	4	50.00	0	0.00	0	0.00
	PP tập luyện biến đổi	2	25.00	3	37.50	3	37.50	0	0.00
	PP trò chơi	3	37.50	5	62.50	0	0.00	0	0.00
	PP Thi đấu	3	37.50	4	50.00	1	12.50	0	0.00
	PP tập luyện tổng hợp	2	25.00	3	37.50	2	25.00	0	0.00
	PP tập luyện hỗ trợ công nghệ	3	37.50	3	37.50	2	25.00	0	0.00

quá trình học tập kỹ thuật, chiếm tỷ từ 50 % đến 75% ý kiến đồng ý của GV Bộ môn. PP được các thầy cô quan tâm đến hiệu quả trong DH thực hành môn BB là PP trò chơi 62,5% ý kiến đồng ý, PP tập luyện nguyên vẹn và PP thi đấu có 50%. Các PP còn lại trong quá trình DH GV chưa thấy có hiệu quả và tạo sự hứng thú trong tập luyện cho SV.

4. Phương pháp dạy học môn Bóng bàn được giáo viên sử dụng gây hứng thú cho sinh viên trong học tập

Đảm bảo tính khách quan trong DH môn BB cho SV chuyên ngành BB, chúng tôi sử dụng phiếu phỏng vấn, lấy ý kiến phản hồi của SV về các PPDH hiện nay ở Bộ môn BB đang sử dụng có gây hứng thú không? được SV chuyên ngành BB trả lời ở bảng 4.

PPDH lý thuyết: Có 2 PP kích thích tốt nhất, gây sự hứng thú trong học tập cho SV là PPDH

trực quan và PPDH sử dụng hỗ trợ công nghệ thông tin trong dạy học chiếm tỷ là 34,78% SV đồng ý, PP tham quan thực tế được SV chuyên ngành lựa chọn là những PP tạo hứng thú, nhiệt tình trong học tập của các em 43,47% ý kiến đồng ý. Còn các, PPDH khác chưa gây được hứng thú cao trong học tập vì các em cho rằng, GV chưa có sự quan tâm, ít sử dụng trong quá trình dạy học.

PPDH thực hành: Các PP dạy học thực hành GV Bộ môn đều đã sử dụng, hầu hết các PP dạy học thực hành kết quả đem lại chưa như mong muốn trong quá trình tập luyện các em, PP tập luyện mang hiệu quả cao nhất là PP trực quan đạt tỷ 50% ý kiến các em tán thành. PP tập luyện phân chia có 39,13% ý kiến đồng ý. Các PP tập luyện sử dụng công nghệ, PP tập luyện nguyên vẹn, PP Thi đấu, PP trò chơi đã được các em lựa chọn nhưng cũng chỉ ở mức độ hứng thú.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ gây hứng thú của các PPDH môn Bóng bàn (n=46)

Phần	PPDH	Mức độ đánh giá							
		Rất hứng thú	Tỷ lệ (%)	Hứng thú	Tỷ lệ (%)	Bình thường	Tỷ lệ (%)	Không hứng thú	Tỷ lệ (%)
Lý thuyết	PP Thuyết trình (diễn giảng, giảng thuật và giảng giải)	0	0.00	18	39.13	20	43.47	8	17.39
	PP nghiên cứu tình huống	0	0.00	9	19.56	23	50.00	14	30.43
	PP thảo luận nhóm	10	21.73	12	26.08	18	39.13	6	13.04
	PP trực quan	16	34.78	18	39.13	6	13.04	6	13.04
	PP dựa trên vấn đề	0	0.00	8	17.39	21	45.65	17	36.95
	PP tự nghiên cứu (tự học)	8	17.39	19	41.30	14	30.43	5	10.86
	PP Tham quan thực tế	13	28.26	20	43.47	9	19.56	4	8.69
	PP đóng vai	0	0.00	11	23.91	25	54.34	10	21.73
	PP vấn đáp	10	21.73	20	43.47	12	26.08	4	8.69
	PP Xemina	0	0.00	11	23.91	20	43.47	15	32.60
	PP sử dụng hỗ trợ công nghệ CNTT	16	34.78	23	50.00	5	10.86	2	4.34
Thực hành	PP thuyết trình	12	26.08	19	41.30	9	19.56	6	13.04
	PP Trực quan (thị phạm)	23	50.00	13	28.26	8	17.39	4	8.69
	PP tập luyện phân chia	18	39.13	20	43.47	5	10.86	3	6.52
	PP tập luyện nguyên vẹn	15	32.60	23	50.00	4	8.69	4	8.69
	PP tập luyện lặp lại ổn định	13	28.26	24	52.17	6	13.04	3	6.52
	PP tập luyện biến đổi	11	23.91	25	54.34	10	21.73	0	0.00
	PP trò chơi	13	28.26	22	47.82	11	23.91	0	0.00
	PP thi đấu	14	30.43	26	56.52	0	0.00	6	13.04
	PP tập luyện tổng hợp	10	21.73	14	30.43	19	41.30	3	6.52
	PP tập luyện hỗ trợ công nghệ	16	34.78	21	45.65	9	19.56	0	0.00

KẾT LUẬN

Từ kết quả thực trạng về PPDH cho SV chuyên ngành Bóng bàn ngành GDTC chúng tôi kết luận như sau:

1. PPDH lý thuyết được GV bộ môn thường xuyên sử dụng là PP thuyết trình, PP vấn đáp và PP trực quan. PPDH thực hành bao gồm: PP sử dụng lời nói (PP giảng giải, mạn đàm, trao đổi, giải thích, hướng dẫn); PP trực quan (trực quan gián tiếp, thị phạm); PP phân chia; PP nguyên vẹn và PP thi đấu được sử dụng nhiều nhất trong dạy học thực hành.

2. PPDH môn Bóng bàn được các thầy cô đánh giá có khả năng vận dụng và hiệu quả cao trong DH môn BB là: PP thuyết trình, PP trực quan, PP tự học, PP thảo luận nhóm, PP sử dụng công nghệ, PP tham quan thực tế, PP phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện lặp lại ổn định, PP trò chơi.

3. Các PPDH gây hứng thú cho sinh viên thi GV lại không sử dụng thường xuyên như PPDH sử dụng công nghệ, PP thảo luận nhóm, PP tham quan thực tế, PP tập luyện biến đổi và PP thi đấu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, Lâm Quang Thiệp (2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn (1999), *Giáo trình Bóng bàn*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb giáo dục, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 8/6/2017, Phản biện ngày 12/6/2017, duyệt in ngày 25/6/2017)